TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Ngọc Tâm;

2. Bà Trần Mỹ Trang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu S, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 4 ấp L, xã L1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 4 ấp L, xã L1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Đỗ Thị Thu S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1 vào ngày 12-8-2002. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì đến đầu năm 2021 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, anh S1 thường xuyên ăn nhậu không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên chị không còn tình cảm với anh S1. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung không thể hòa hợp, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh S1.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 26-09-2001 và cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 01-9-2003. Đối với con chung hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16-11-2023 – anh Nguyễn Văn S1 trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị S về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng anh có phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 02/2023 thì chị S bỏ về nhà mẹ ruột ở cho đến nay, từ khi chị S bỏ đi thì anh chị không còn qua lại, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị S nên đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 26-09-2001 và cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 01-9-2003. Đối với con chung hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu S đối với anh Nguyễn Văn S1. Về con chung đã thành niên nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Thu S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S1 có địa chỉ cư trú tại Tổ 4 ấp Lộc Thuận, xã L1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn

nhân và gia đình về "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Chị Đỗ Thị Thu S, anh Nguyễn Văn S1 vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị S, anh S1 theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu S và anh Nguyễn Văn S1 tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12-8-2002. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh S1 bởi vì khi còn chung sống chị và anh S1 thường xuyên gây gỗ với nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh S1. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-11-2023 anh S1 thừa nhận anh không còn tình cảm với chị S, trong thời gian ly thân anh và chị S cũng không qua lại quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên anh S1 đồng ý ly hôn với chị S.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị S và anh S1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S đối với anh S1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 26-09-2001 và cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 01-9-2003. Đối với con chung hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thu S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thu S đối với anh Nguyễn Văn S1.

1.1 Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Văn S1.

1.2 Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 26-09-2001 và cháu Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 01-9-2003. Đối với con chung hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra để giải quyết.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thu S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014062 ngày 17-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3. Chị Đỗ Thị Thu S, anh Nguyễn Văn S1 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã L1;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Hân